BIỂU GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CHO SỞ Y TẾ VÀ CÁC XÃ, PHƯỜNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số: 2798/QĐ-UBND ngày 27 /12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Các đơn vị, xã, phường	Dự toán bổ sung	Ghi chú
	TỔNG SỐ	**47.197.193**	
I	**KHỐI TỈNH**	**227.819**	
1	Sở Y tế	227.819	
II	**KHỐI XÃ**	**46.969.374**	
1	Xã Thất Khê	891.119	
2	Xã Đoàn Kết	2.579.712	
3	Xã Tân Tiến	1.377.558	
4	Xã Tràng Định	242.483	
5	Xã Quốc Khánh	1.025.278	
6	Xã Kháng Chiến	117.889	
7	Xã Quốc Việt	685.555	
8	Xã Bình Gia	1.501.473	
9	Xã Tân Văn	1.000.701	
10	Xã Hồng Phong	903.322	
11	Xã Hoa Thám	1.016.876	
12	Xã Quý Hòa	381.449	
13	Xã Thiện Hòa	390.301	
14	Xã Thiện Thuật	35.100	
15	Xã Thiện Long	832.467	
16	Xã Bắc Sơn	395.577	
17	Xã Hưng Vũ	214.227	
18	Xã Vũ Lăng	300.907	
19	Xã Nhất Hòa	1.072.393	
20	Xã Vũ Lễ	391.406	
21	Xã Tân Tri	1.329.238	
22	Xã Văn Quan	352.316	
23	Xã Điềm He	1.021.849	
24	Xã Tri Lễ	175.588	
25	Xã Yên Phúc	233.854	
26	Xã Tân Đoàn	767.210	

TT	Các đơn vị, xã, phường	Dự toán bổ sung	Ghi chú
27	Xã Khánh Khê	1.261.407	
28	Xã Na Sầm	378.290	
29	Xã Văn Lãng	1.172.868	
30	Xã Hội Hoan	767.462	
31	Xã Thụy Hùng	383.187	
32	Xã Hoàng Văn Thụ	1.287.089	
33	Xã Xã Lộc Bình	1.320.498	
34	Xã Mẫu Sơn	529.747	
35	Xã Na Dương	1.216.654	
36	Xã Lợi Bác	846.003	
37	Xã Thống Nhất	339.944	
38	Xã Khuất Xá	38.610	
39	Xã Đình Lập	330.502	
40	Xã Châu Sơn	1.023.979	
41	Xã Kiên Mộc	900.842	
42	Xã Thái Bình	658.318	
43	Xã Thiện Tân	35.100	
44	Xã Hữu Liên	183.222	
45	Xã Cai Kinh	177.606	
46	Xã Chi Lăng	898.975	
47	Xã Nhân Lý	974.026	
48	Xã Chiến Thắng	982.976	
49	Xã Quan Sơn	354.404	
50	Xã Bằng Mạc	1.687.159	
51	Xã Đồng Đăng	2.779.892	
52	Xã Cao Lộc	607.757	
53	Xã Công Sơn	568.339	
54	Xã Ba Sơn	1.109.675	
55	Xã Yên Bình	483.851	
56	Phường Tam Thanh	1.100.783	
57	Phường Lương Văn Tri	436.732	
58	Phường Kỳ Lừa	2.490.007	
59	Phường Đông Kinh	407.622	